

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LEPALM GROUP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LEPALM GROUP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEPALM GROUP VIET NAM
MANUFACTURING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LEPALM VN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109222762

3. Ngày thành lập: 16/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, nhà B, tòa nhà 32T, khu ĐTM Nam An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0845615858

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Trồng cây mía	0114
5.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
6.	Trồng cây lấy sợi	0116
7.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119
10.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
11.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
12.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
13.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
14.	Chăn nuôi gia cầm	0146
15.	Chăn nuôi khác	0149
16.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
17.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
18.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
19.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
20.	Sản xuất sợi	1311
21.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
22.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313

23.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
24.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
25.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
26.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
27.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
28.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
29.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
30.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
31.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
32.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
33.	Sản xuất giày, dép	1520
34.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quần gỗ	1610
35.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
40.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
41.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
43.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
49.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
50.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
51.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
52.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
55.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

56.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
57.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Đại lý du lịch	7911
60.	Điều hành tua du lịch	7912
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
62.	Dịch vụ đóng gói	8292
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (điều 28 Luật thương mại 2005)	8299

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ TIỀN _____ Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 07/11/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 035182000147
 Ngày cấp: 27/01/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T101716 Timescity, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: T101716 Timescity, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội